

Số: 102/QĐ-SKHĐT

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động quản lý hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo ISO của Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tài liệu và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Các phòng thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến đến công chức, người lao động và triển khai trong đơn vị mình, đảm bảo tuân thủ áp dụng theo các tài liệu Hệ thống đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 82/QĐ-SKHĐT ngày 02/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, các thành viên Ban Chỉ đạo ISO, Trưởng các phòng thuộc Sở và công chức, người lao động liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Sở KH&CN;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Vũ Hoàng Quý

DANH MỤC TÀI LIỆU
Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào
hoạt động quản lý hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư
(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-SKHĐT ngày 08/8/2024
của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/Mã hiệu	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
I	Tài liệu/Quy trình bắt buộc theo tiêu chuẩn				Văn phòng Sở
1	Chính sách chất lượng	CSCL			
2	Mục tiêu chất lượng của Sở	MTCL			
3	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	MHHT			
4	Hướng dẫn thông tin dạng văn bản (Tài liệu, Hồ sơ)	QT.01			
5	Hướng dẫn quản lý rủi ro và cơ hội (Phương pháp định tính)	QT.02			
6	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	QT.03			
7	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT.04			
II	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp				Phòng Đăng ký kinh doanh
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp; Chi nhánh; Văn phòng đại diện; Địa điểm kinh doanh (15 TTHC)	QT.ĐKK D.05			
2	Đăng ký thay đổi nội dung doanh nghiệp (35 TTHC)	QT.ĐKK D.06			
3	Giải thể doanh nghiệp doanh nghiệp/Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh (03 TTHC)	QT.ĐKK D.07			
4	Đăng ký thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (05 TTHC)	QT.ĐKK D.08			
III	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam (22 TTHC)				Phòng Quản lý đầu tư ngoài
5	Chấp thuận/ điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư/ Chấp thuận/ điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư/ Điều chỉnh dự án trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư/ trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển	QT.NNS. 09			

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/Mã hiệu	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
	nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án/ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư/ trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án/Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án/sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Gồm 11 TTHC)				ngân sách
6	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	QT.NNS. 10			
7	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	QT.NNS. 11			
8	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS. 12			
9	Ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS. 13			

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/Mã hiệu	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
10	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS. 14			Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách
11	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	QT.NNS. 15			
12	Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS. 16			
13	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS. 17			
14	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	QT.NNS. 18			
15	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	QT.NNS. 19			
16	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	QT.NNS. 20			
III	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc Lĩnh vực đấu thầu (Lựa chọn nhà đầu tư) (01 TTHC)				
17	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	QT.NNS. 21			Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách
18	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	QT.NNS. 22			
IV	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (01 TTHC)				
19	Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ	QT.NNS. 23			Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách
V	Quy trình giải quyết lĩnh vực viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (03 TTHC)				

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/Mã hiệu	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
20	Lĩnh vực viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.	QT.ĐTC. 24			Phòng Quản lý đầu tư công
VI	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (04 TTHC)				
21	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	QT.ĐTC. 25			Phòng Quản lý đầu tư công
22	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	QT.ĐTC. 26			
23	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	QT.ĐTC. 27			
24	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án	QT.ĐTC. 28			
VII	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP (04 TTHC)				
25	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	QT.ĐTC. 29			Phòng Quản lý đầu tư công
26	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư/Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	QT.ĐTC. 30			
VIII	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (05 TTHC)				
27	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	QT.ĐTC. 31			Phòng Đăng ký kinh doanh
28	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	QT.ĐTC. 32			
29	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước	QT.ĐTC.			

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/Mã hiệu	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
	nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	33			
30	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	QT.ĐTC. 34			
31	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	QT.ĐTC. 35			
IX	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (02 TTHC)				
32	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	QT.ĐTC. 36			Phòng Đăng ký kinh doanh
33	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	QT.ĐTC. 37			